

Số: 15 /2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 385/TTr-SNV ngày 10 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và thay thế Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; đơn vị thành viên các cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đơn vị thành viên các cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: V, NC.

Huyenntt\TĐKT\Quyếtđinh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trịnh Việt Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số **15** /2024/QĐ-UBND

ngày **14** tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3, Điều 26; khoản 3, Điều 27; khoản 3, Điều 28; khoản 6, Điều 74; khoản 2, Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng; quy định số lượng hồ sơ theo khoản 2 Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP) và công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Quy định).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, tổ chức hợp pháp trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên; cá nhân, tập thể người Việt Nam ở nước ngoài; cá nhân, tổ chức hợp pháp nước ngoài ở Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Khi xét tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân, tập thể phải căn cứ vào thành tích đạt được trong phong trào thi đua cá nhân, tập thể đó tham gia.

2. Khi xét khen thưởng cho cá nhân, tập thể phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đạt được. Xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý, phụ trách.

3. Cấp nào chủ trì phát động phong trào thi đua thì cấp đó thực hiện khen thưởng khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Trường hợp cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, có phạm vi ảnh hưởng lớn trên toàn tỉnh thì đề nghị, trình khen thưởng khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương khen thưởng.

4. Cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Chỉ thị hoặc phục vụ Đại hội, hội nghị, hội thảo... thì thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp đề nghị

khen thưởng cấp tỉnh phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương khen thưởng.

5. Tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đủ điều kiện để đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng chưa được quy định phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 70% trở lên.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng

- a) Tập thể là thành viên cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập;
- b) Tập thể tham gia phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng theo cụm, khối thi đua

Tập thể là thành viên cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu cụm thi đua, khối thi đua; tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức Đảng (nếu có), các tổ chức đoàn thể được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

c) Thực hiện tốt quy định, quy chế của cụm, khối thi đua.

3. Tiêu chuẩn khen thưởng phong trào thi đua chuyên đề

Tập thể tham gia phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 3 năm trở lên khi tổng kết phong trào và theo tiêu chuẩn cụ thể đối với từng phong trào do cơ quan thường trực thực hiện phong trào thi đua chuyên đề chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) hướng dẫn thực hiện.

Điều 4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng

a) Cấp tỉnh: Phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương;

b) Cấp huyện: Phòng, ban, đơn vị, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp và tương đương trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; doanh nghiệp, hợp tác xã, các thành phần kinh tế khác tham gia khởi thi đua trực thuộc cấp huyện;

c) Các doanh nghiệp trong khởi thi đua trực thuộc tỉnh: Đơn vị trực thuộc doanh nghiệp có con dấu và tài khoản.

2. Tiêu chuẩn

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đối với đơn vị sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng

a) Các tập thể được quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này;

b) Đơn vị thuộc đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương;

c) Đơn vị thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, các thành phần kinh tế khác.

2. Tiêu chuẩn

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đối với đơn vị sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh.

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

d) Tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động của tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho công nhân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Tích cực tham gia các phong trào thi đua.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho nông dân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Có mô hình sản xuất hiệu quả.

Điều 7. Thi đua theo cụm thi đua, khối thi đua

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh; cụm, khối thi đua thuộc, trực thuộc các Sở, huyện, thành phố, thị xã.

2. Các cụm thi đua, khối thi đua tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, đơn vị và cụm, khối thi đua quy định.

3. Giao Sở Nội vụ thực hiện thông báo việc tham gia hoặc thôi tham gia khối thi đua trực thuộc tỉnh theo nguyện vọng của cơ quan, đơn vị và đề nghị của đơn vị Khối trưởng.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học và lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trên địa bàn tỉnh;

c) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trên địa bàn tỉnh;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên;

e) Công nhân, người lao động có nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoặc có nhiều đóng góp trong việc bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề hoặc có giải pháp, sáng kiến mang lại giá trị, hiệu quả kinh tế, hiệu quả công việc cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

g) Doanh nhân, tri thức, nhà khoa học có thành tích đóng góp vào sự phát triển của địa phương được công nhận có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trên địa bàn tỉnh.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét suy tôn trong cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh; khối thi đua doanh nghiệp trong các khu công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập;

c) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trên địa bàn tỉnh;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

đ) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này và các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian hoạt động ổn định theo quy định của pháp luật từ 02 năm liên tục trở lên;

b) Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động; tích cực tham gia đóng góp các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo; các phong trào thi đua do địa phương nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát động;

c) Thực hiện tốt quy định của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt gia đình văn hóa và một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị cộng dồn trong năm tương đương từ 100 triệu đồng trở lên;

b) Có thành tích trong sản xuất kinh doanh, có mô hình phát triển kinh tế ổn định, tạo việc làm cho người lao động;

c) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các tập thể, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức quốc tế làm việc tại Việt Nam có nhiều đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội hoặc có nhiều thành tích trong các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương để tặng cho cá nhân, tập thể chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào thi đua và các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc có sáng kiến, giải pháp, biện pháp được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị;

b) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào thi đua và các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc có sáng kiến, giải pháp, biện pháp được áp dụng hiệu quả tại đơn vị, địa phương hoặc có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Nông dân thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tích cực trong lao động sản xuất hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương;

c) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Hộ gia đình có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội; đạt gia đình văn hóa trở lên.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào thi đua tại địa phương hoặc có sáng kiến, giải pháp, biện pháp được áp dụng hiệu quả tại địa phương hoặc có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi xã, phường, thị trấn hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại địa phương;

b) Nông dân thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào thi đua do xã, phường, thị trấn phát động;

c) Tập thể thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua do địa phương phát động hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại địa phương;

d) Hộ gia đình thực hiện tốt các phong trào thi đua hoặc có đóng góp về công sức, tài sản cho xã, phường, thị trấn hoặc thôn, xóm, tổ dân phố.

4. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã tặng cho cá nhân, công nhân, người lao động, tập thể chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ về chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao trở lên hoặc có giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; tham gia đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua;

b) Tập thể đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ về chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được giao trở lên; tham gia đầy đủ, tích cực và tổ chức tốt các phong trào thi đua.

Điều 10. Các hình thức động viên khác

1. Ngoài các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, tùy theo tình hình thực tiễn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thực hiện gửi Thư khen, tặng Cờ lưu niệm, thưởng tiền, tặng quà, công nhận điển hình tiên tiến tiêu biểu và các hình thức động viên khác để kịp thời động viên các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác hoặc có việc làm thiết thực giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng; hỗ trợ, đóng góp trí tuệ, công sức, vật chất mang lại nhiều giá trị lợi ích cho tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cộng đồng xã hội.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc xét tôn vinh, trao tặng các danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, tổ chức kinh tế và các giải thưởng khác của tỉnh theo quy định.

Chương IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 11. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

1. Được thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Khen thưởng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” và khen thưởng cấp tỉnh theo cụm, khối thi đua hằng năm do đơn vị cụm trưởng, khối trưởng thay mặt cụm, khối thi đua trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Đối với các khối thi đua hợp tác xã do Liên minh Hợp tác xã tỉnh đề nghị khen thưởng.

Đối với khối thi đua doanh nghiệp trong các khu công nghiệp do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh đề nghị khen thưởng.

3. Đối với tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp khen thưởng và đề nghị khen thưởng.

a) Đối với khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh đề nghị khen thưởng qua Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*); đối với khen thưởng cấp huyện đề nghị khen thưởng qua Phòng Nội vụ cấp huyện;

b) Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) xin ý kiến của các đơn vị có liên quan đối với các tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh;

4. Đối với doanh nghiệp thuộc khối thi đua trực thuộc tỉnh (*trừ các khối thi đua hợp tác xã, khối thi đua doanh nghiệp trong các khu công nghiệp*) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh theo công trạng (*trừ khen thưởng xét theo khối thi đua*) qua Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*).

Điều 12. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng

1. Việc xin ý kiến để khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với đề nghị khen thưởng của doanh nghiệp và người đứng đầu doanh nghiệp khi đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước hoặc cấp tỉnh.

3. Khen thưởng đối ngoại: Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) lấy ý kiến hiệp y của Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

4. Khi nhận được văn bản xin ý kiến hiệp y khen thưởng của Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*), trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản (*tính theo dấu bưu điện hoặc ngày văn thư nhận được văn bản điện tử*), cơ quan, đơn vị, địa phương được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian quy định. Thủ trưởng cơ quan được xin ý kiến khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến.

Trường hợp Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) xin ý kiến mà cơ quan chức năng không cho ý kiến thì Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) trình khen thưởng theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc xin ý kiến trước khi đề nghị khen thưởng cấp tỉnh đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, cá nhân là người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực: An ninh trật tự, môi trường, an toàn lao động, nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo hiểm.

Điều 13. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

1. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thực hiện theo quy định tại Khoản 8, Điều 30 Nghị định 98/2023/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư 1/2024/TT-BNV.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 14. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh

1. Khen thưởng cấp Nhà nước

a) Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Đợt 1: Hồ sơ trình trước ngày 31 tháng 3 hằng năm;

Đợt 2: Hồ sơ trình trước ngày 30 tháng 6 hằng năm;

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân: Hồ sơ trình trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

b) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”:

Hồ sơ trình trước ngày 31 tháng 3 hằng năm;

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân: Hồ sơ trình trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

Hồ sơ trình trước ngày 30 tháng 9 hằng năm;

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân: Hồ sơ trình trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

2. Khen thưởng cấp tỉnh

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo công trạng:

Hồ sơ trình trước ngày 15 tháng 02 hằng năm;

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân: Hồ sơ trình trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”:

Hồ sơ trình trước ngày 31 tháng 3 hằng năm;

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân: Hồ sơ trình trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

3. Thời gian thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng cấp tỉnh

a) Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

Trường hợp kết quả thẩm định của Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) khác với đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương thì Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) phải thống nhất bằng văn bản với cơ quan, đơn vị, địa phương trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng;

b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trong thời gian 05 ngày làm việc Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) thông báo bằng văn bản bổ sung, hoàn thiện hoặc trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng;

c) Trường hợp Sở Nội vụ đã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không quyết định khen thưởng thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc không khen thưởng, Sở Nội vụ thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng;

d) Trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 10 ngày làm việc Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) cấp phát hiện vật khen thưởng cho cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng.

Điều 15. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục, số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98 /2023/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*), bảo đảm yêu cầu của công tác thẩm định và lưu trữ hồ sơ.

2. Khi trình khen thưởng, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ đến Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*), trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước.

Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) nhận được bản giấy và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định. Các văn bản trong hồ sơ đề nghị khen thưởng có từ 02 trang trở lên phải có dấu giáp lai của cơ quan trực tiếp lập hồ sơ.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có thẩm quyền trình khen thưởng chịu trách nhiệm về hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm: hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản: Cơ quan, đơn vị, địa phương lập hồ sơ theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP gửi về Sở Nội vụ.

5. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất: Cơ quan, đơn vị, địa phương có tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất căn cứ quy định, tình hình thực tiễn và phạm vi ảnh hưởng, kịp thời hoàn thiện hồ sơ theo thủ tục đơn giản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng, quản lý hiện vật khen thưởng

1. Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ đề nghị khen thưởng; quản lý hiện vật khen thưởng; thống kê theo dõi các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, cấp tỉnh; thực hiện nộp hồ sơ vào lưu trữ lịch sử và lưu trữ cơ quan theo quy định.

2. Các cơ quan, địa phương, đơn vị có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ đề nghị khen thưởng; quản lý hiện vật khen thưởng; thống kê theo dõi các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền; thực hiện nộp hồ sơ vào lưu trữ lịch sử và lưu trữ cơ quan theo quy định.

3. Hồ sơ thi đua, khen thưởng được lưu trữ trên giấy và lưu trữ điện tử theo quy định hiện hành.

Điều 17. Kiểm tra, giám sát

1. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (*cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng nhằm kịp thời bổ sung biện pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của tỉnh.

2. Các cụm, khối thi đua; cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Điều 18. Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 50, 51, 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 19. Tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua

1. Việc công bố, trao tặng và đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 24, 25, 26, 27 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP. Đơn vị chủ trì tổ chức lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP phải xây dựng kịch bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) trước ngày diễn ra buổi lễ 05 ngày làm việc.

2. Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua phải được tổ chức trao tặng, đón nhận trang trọng, tiết kiệm, kịp thời, nhằm động viên, tôn vinh tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước.

3. Việc xin chủ trương nhận, tổ chức đón nhận các hình thức khen thưởng của nước ngoài cho tập thể, cá nhân thuộc tỉnh thực hiện theo quy định về hoạt động đối ngoại của Trung ương và của tỉnh Thái Nguyên.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

1. Tham mưu kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh nghiêm túc thực hiện quy định này.

2. Kịp thời phát hiện, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

3. Đề nghị phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Quy định; tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua và các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

4. Hằng năm xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hội nghị tuyên truyền về thi đua, khen thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn tỉnh.

5. Lấy ý kiến nhân dân về danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Huân chương và danh hiệu vinh dự Nhà nước quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng trên các phương tiện truyền thông của tỉnh (Báo, Cổng Thông tin điện tử, Đài phát thanh - Truyền hình) ít nhất 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (trừ trường hợp đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản).

Điều 21. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định này để xây dựng quy định thi đua, khen thưởng của đơn vị theo thẩm quyền cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Triển khai tổ chức phong trào thi đua theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 1/2024/TT-BNV.

3. Cơ quan thường trực phong trào thi đua chuyên đề chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu việc sơ kết, tổng kết phong trào.

4. Cơ quan, đơn vị, địa phương, hộ gia đình, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng thực hiện theo các văn bản mới ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.